

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 08/5/2020

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tuấn .**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lưu Minh Sửu**;
2. Ông **Đỗ Trọng Hoàn**.

**- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình** - Thư ký tòa án, tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/ 2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2020/QĐXX - ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 . Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Đình T** , sinh năm 1983.Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị P** , sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Đình T trình bày:

**Về hôn nhân:** Anh và chị Lê Thị P kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/6/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân đã hơn 9 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lê Thị P.

Tại bản tự khai ngày 31/01/2020 bị đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị và anh Vũ Đình T kết hôn với nhau là do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/6/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 3 tháng thì có mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân 9 năm. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Hai bên trình bày thống nhất: Vợ chồng không có con chung.

**Về tài sản và công nợ :** Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Vũ Đình T và chị Lê Thị P đều có đơn từ chối hòa giải, đề nghị tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Đình T là người khuyết tật hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quyết định số 04978/QĐ- LĐTĐ ngày 18/5/2002 của giám đốc sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Thanh Hóa

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền tố tụng:* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Lê Đình T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản và công nợ; Bị đơn chị Lê Thị P không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và công nợ. Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn”; Chị P có nơi cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Chị Lê Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật TDS xét xử vắng mặt chị Lê Thị P.

[2] *Về hôn nhân :* Anh Lê Đình T và chị Lê Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/6/2010, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Lê Đình T , Hội đồng xét xử thấy rằng : Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị P thừa nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thời gian được 3 tháng thì có mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân 9 năm , không ai quan tâm đến ai, nay anh T yêu cầu ly hôn chị P cũng đồng ý ly hôn, chị từ chối tham gia phiên hòa giải và đề nghị tòa án xét xử vắng mặt chị .

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị P đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không còn, đích hôn nhân không đạt được, việc anh T yêu cầu được ly hôn với chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở được chấp nhận.

[3] *Về con chung :* Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[ 4] Về tài sản và công nợ : Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí : Anh Lê Đình T là người khuyết tật nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

***Về hôn nhân*** : Xử cho anh Vũ Đình T được ly hôn với chị Lê Thị P .

***Về án phí*** : Anh Vũ Đình T được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Vũ Đình T , vắng mặt chị Lê Thị P . Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**LÊ ĐĂNG TUẤN**